

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28/6/2019

*V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi
con chung khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU - TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thơ Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Xuân và ông Lê Văn Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 11/2019/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST–HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Tạ Thị Thanh Th, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ 1, ấp 3, xã LS, huyện CM, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

Bị đơn: Ngô Văn L, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn BT, xã XB, thị xã SC, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn nộp cho Tòa án ngày 08/01/2019 và phiên hòa giải ngày 29/01/2019, nguyên đơn Tạ Thị Thanh Th trình bày được tóm tắt như sau:*

- Về hôn nhân: Chị Tạ Thị Thanh Th và anh Ngô Văn L tự nguyện tìm hiểu và kết hôn; được UBND xã Lâm San, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 91/2016 ngày 08/11/2016.

Sau thời gian chung sống, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn không hòa giải được nên xin ly hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn đập phá đồ đạc trong nhà, chửi mắng vợ con, không tôn trọng cha mẹ vợ. Sự việc diễn ra trong thời gian dài, vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không

hòa giải được, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc không đạt được. Từ tháng 10/2017 đến nay, vợ chồng không còn sống chung, nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Ngô Bích Ng, sinh ngày 14/3/2017. Từ khi sinh cháu Ng đến nay, anh L không quan tâm chăm sóc con. Từ tháng 10/2017 đến nay, vợ chồng sống ly thân thì cháu Ng ở chung với chị Th. Ly hôn, chị Th đề nghị Tòa án giải quyết giao con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 14/6/2019 và tại phiên tòa, bị đơn là anh Ngô Văn L trình bày được tóm tắt như sau:*

- Về hôn nhân: Anh Ngô Văn L và chị Tạ Thị Thanh Th tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại xã Lâm San, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có kinh cải, nguyên nhân là do anh thỉnh thoảng có ăn nhậu với bạn bè, chị Th ngăn cản không cho; anh L tức quá nên có đập phá đồ đạc trong nhà chứ không có đánh vợ cũng như không có xúc phạm cha mẹ vợ. Cha mẹ vợ đuổi anh L ra khỏi nhà nên anh L bỏ về quê sinh sống. Anh L thường xuyên gọi điện thoại liên lạc với vợ nhưng bị cha mẹ vợ cản trở; chị Th không chịu liên lạc với anh L. Anh L nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên muốn hàn gắn và không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Ngô Bích Ng, sinh ngày 14/3/2017. Nếu Tòa xử ly hôn anh L đồng ý giao con cho chị Th nuôi dưỡng; anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp về ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung khi ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị Tạ Thị Thanh Th và anh Ngô Văn L tự nguyện tìm hiểu và kết hôn; được UBND xã Lâm San, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 91/2016 ngày 08/11/2016, là hôn nhân hợp pháp.

Sau thời gian chung sống, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn không hòa giải được. Từ tháng 10/2017, vợ chồng không còn sống chung, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên tình nghĩa vợ chồng không còn.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã mời các bên đến làm việc, hòa giải nhưng anh L không đến, chị Th có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải; các bên không còn thiện chí hàn gắn quan hệ hôn nhân. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Tạ Thị Thanh Th ly hôn anh Ngô Văn L.

- Về con chung: Tạ Thị Thanh Th và Ngô Văn L có 01 con chung là cháu Ngô Bích Ng, sinh ngày 14/3/2017. Ly hôn, hai bên thống nhất giao cháu Ng cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] **Về án phí:** Chị Tạ Thị Thanh Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Các điều 51, 56, 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

+ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Cho chị Tạ Thị Thanh Th ly hôn anh Ngô Văn L.

[2] Về con chung: Giao cháu Ngô Bích Ng, sinh ngày 14/3/2017 cho chị Tạ Thị Thanh Th trực tiếp nuôi dưỡng; anh Ngô Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Tạ Thị Thanh Th phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp có tại biên lai thu tiền số 6716 ngày 08/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu.

[5] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Sông Cầu;
- Chi cục THADS thị xã Sông Cầu;
- UBND xã Lâm San, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Thơ Hiền